TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 199/2021/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 18 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 323/2021/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Kim Thị Bé H, sinh ngày 18/6/2001. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: anh Châu Văn N, sinh ngày 05/6/1999. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kim Thị Bé H và anh Châu Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Kim Thị Bé H và anh Châu Văn N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 01 người con chung tên Châu Thị Thùy N, sinh ngày 28/5/2019, hiện con đang ở với anh N. Chị H và anh N thỏa thuận giao con chung cho anh N nuôi dưỡng, anh N tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H và anh N mỗi người phải chịu 75.000 *(Bằng chữ: bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí nhưng H tự nguyện nộp thay tiền án phí cho anh N nên được thối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006134 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí còn chênh lệch là 150.000 đồng cho chị H theo biên lai trên, anh N không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc